TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2426/2021/DS-ST
Ngày: 14-12-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Nghiêm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Bùi Quang Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 529/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4601/2021/QĐST–DS ngày 18 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 5326/2021/QĐST–DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

Địa chỉ: Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Thùy L.

Văn bản ủy quyền số 053/QĐ – Q09 ngày 24/9/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: phường Long Phước, Quận 9 (cũ), nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, và các bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/11/2018 ông Nguyễn Văn S đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00647275-0124833701T18016, số tiền vay là 75.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 7,5%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 14,75%/năm; lãi suất quá hạn 150%/năm lãi suất trong hạn; phí thanh lý trước hạn 5%; thời hạn vay 60 tháng, hàng tháng ông S phải trả cả gốc và lãi là 1.720.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân ngày 21/11/2018, quá trình thực hiện Hợp đồng từ ngày 21/11/2018 đến ngày 09/3/2020, ông S đã trả cho Ngân hàng được tổng cộng 27.520.000 đồng (Trong đó trả vốn là 14.610.165 đồng; tiền lãi là 12.909.835 đồng), từ ngày 10/3/2020 đến nay ông S không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất cứ khoản nào khác.

Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho ông S thanh toán, nhưng ông S cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu cá nhân ông S phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/12/2021 là 77.795.830 đồng trong đó: Nợ gốc là 60.389.835 đồng; Nợ lãi là 15.215.165 đồng; Lãi quá hạn: 2.190.830 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật:

Bị đơn ông Nguyễn Văn S, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng ông S cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản, ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ Linh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Tòa án đã tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Văn S, yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự "Hợp đồng dân sự vay tài sản"

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA khởi kiện ông Nguyễn Văn S. Theo địa chỉ nguyên đơn ghi trong đơn khởi kiện thì ông S có hộ khẩu thường trú tại 20/39 Đường 8, tổ 24, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, Quận 9 (cũ), nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28/10/2020 Tòa án nhân dân Quận 9 tiến hành xác minh nơi cư trú của ông S thì ông S có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên nhưng đến cuối năm 2018 đã bán nhà và hiện nay không rõ đi đâu, tại biên bản làm việc ngày 24/3/2021 đại diện Ngân hàng không cung cấp được địa chỉ mới của ông Nguyễn Văn S và cũng không làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật vì ông S thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng nhưng không thông báo cho Ngân hàng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 (cũ), nay là thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ Linh có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00647275-0124833701T18016 ngày 21/11/2018 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn S là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA đối với ông Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ngày 21/11/2018 ông Nguyễn Văn S đã ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00647275-0124833701T18016 với Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA, số tiền vay là 75.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo hợp đồng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA và ông S thì hai bên đã thỏa thuận bên vay phải chịu lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 7,5%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 14,75 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tỷ lệ phí thanh toán trước hạn 5% , phương thức cho vay từng lần, phương thức tính lãi được tính trên nợ gốc ban đầu, hình thức bảo đảm vay không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay 60 tháng.

Sau khi ký Hợp đồng bị đơn đã được giải ngân qua chuyển khoản. Qúa trình thực hiện Hợp đồng từ ngày 21/11/2018 đến ngày 09/3/2020 bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 27.520.000 đồng; trong đó trả vốn là 14.610.165 đồng, trả lãi là 12.909.835 đồng. Sau đó thì bị đơn không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu bị đơn thanh toán nhiều lần nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định "*Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn*". Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 60.389.835 đồng là có căn cứ .

Về tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn: căn cứ Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00647275-0124833701T18016 thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay là 7,5%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 14,75 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tính tới ngày 09/12/2020 thì tiền lãi trong hạn là 15.215.165 đồng; Lãi quá hạn là 2.190.830 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền nợ lãi tính đến ngày 14/12/2021 là: 17.405.995 đồng. Trong đó lãi trong hạn là 15.215.165 đồng; Lãi quá hạn là 2.190.830 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/12/2021 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn là có căn cứ.

Việc ký kết Hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật dân sự nên Hợp đồng tín dụng giữa bị đơn và nguyên đơn là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Những sự kiện này phía bị đơn không chứng minh và không phản đối nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối, tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Ngân hàng yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn S phải trả tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00647275-0124833701T18016 ký ngày 21/11/2018 là 77.795.830 đồng; Trong đó nợ gốc là 60.389.835 đồng, nợ lãi trong hạn là: 15.215.165 đồng; Nợ lãi quá hạn là 2.190.830 đồng tính đến ngày 14/12/2021 trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong vụ án này, nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn.

[3] Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi: Kể từ ngày 10/12/2020 cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho

vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất (Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 11/01/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2019)

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

+ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

+ Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 11/01/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2019;

+ Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA tổng số tiền là 77.795.830 đồng (bảy mươi bảy triệu bảy trăm chí mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 60.389.835 đồng, nợ lãi trong hạn là: 15.215.165 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.190.830 đồng tính đến ngày 14/12/2021, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ thì ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được qui định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00647275-0124833701T18016 ký ngày 21/11/2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

2. Về án phí: 3.797.246 đồng, ông Nguyễn Văn S phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức khi án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền 3.889.792 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0046877 ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (cũ), nay là thành phố Thủ Đức khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm